

Số: 896 /TCT-PCCS

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2006

V/v: hướng dẫn thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời Công văn số 666/CT-TTr1- Đ4 ngày 19/01/2006 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hướng dẫn về thẩm quyền xử phạt của đối với hành vi trốn thuế theo quy định của các luật thuế tại Công văn số 4631/TCT-PCCS ngày 21/12/2005 của Tổng cục Thuế; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 12, Nghị định số 100/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, quy định: "*Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế: Trừ trường hợp Luật Thuế có quy định khác về mức phạt, những người sau đây có quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế...*"

Căn cứ quy định trên, trường hợp luật thuế quy định thẩm quyền xử phạt của cơ quan thuế với mức phạt cao hơn quy định tại Nghị định số 100/2004/NĐ-CP nêu trên thì thực hiện theo quy định của luật thuế. Ví dụ: Căn cứ Khoản 1, Điều 24 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cục trưởng Cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế đối với hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp với mức phạt là từ 1 đến 5 lần số thuế trốn theo quy định tại Khoản 3, Điều 23 mà không bị giới hạn mức tiền phạt tối đa là 100.000 đồng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 100/2004/NĐ-CP.

Trường hợp, cơ quan công an chuyển hồ sơ của cơ sở kinh doanh trốn thuế từ 50 triệu đồng trở lên cho cơ quan thuế xử lý hành chính do quá trình điều tra xác định không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thì cơ quan thuế tiến hành xử phạt theo mức phạt và thẩm quyền hướng dẫn trên đây đối với các hành vi trốn các loại thuế quy định dưới hình thức luật thuế. Đối với các hành vi trốn các loại thuế được quy định dưới hình thức pháp lệnh thuế thì cơ quan thuế xác định mức phạt theo số lần thuế trốn, nhưng mức tiền phạt tối đa không quá 100.000 đồng và tiến hành xử phạt theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, Điều 12, Nghị định số 100/2003/NĐ-CP.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại diện TCT tại TP Hồ Chí Minh;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PCCS (02b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương